

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

Số - NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức từ ngày 29 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT NGHỊ

1- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu các Đảng bộ tỉnh trong 05 năm (2020 - 2025) và quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 05 năm (2025 - 2030) nêu trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội.

1.1- Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu các Đảng bộ 05 năm qua (2020-2025)

Đại hội khẳng định:

Trong 05 năm qua, tình hình thế giới, khu vực, trong nước có nhiều thuận lợi, thời cơ đan xen khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19, xung đột vũ trang, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và việc triển khai mô hình chính quyền 02 cấp, toàn Đảng bộ hai tỉnh với quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện Nghị quyết đã đạt được những kết quả quan trọng và khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị được sắp xếp tinh, gọn; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được nâng cao. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đạt kết quả quan trọng. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Công tác điều hành ngân sách

được thực hiện chặt chẽ. Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng. Các dự án, công trình trọng điểm được tập trung đầu tư, hệ thống tín dụng phát triển. Xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đạt kết quả tích cực. Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chuyển biến rõ rệt. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm. Văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, an sinh xã hội đạt kết quả quan trọng. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; bảo vệ vững chắc chủ quyền, giữ vững an ninh biên giới, an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Công tác nội chính, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại Nhân dân được chú trọng. Các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, lĩnh vực đột phá được tập trung triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả tích cực. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân hai tỉnh đã đoàn kết, đồng lòng, thích ứng an toàn, linh hoạt, phòng chống có hiệu quả đại dịch Covid-19. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ. Vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng tiếp tục được nâng cao, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố, tăng cường.

Đối chiếu các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ hai tỉnh đề ra có 60/70 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt.

Tuy nhiên, cũng còn những hạn chế, tồn tại đó là: Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế. Tốc độ tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa đạt kỳ vọng. Hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Nông nghiệp phát triển chưa thực sự đi vào chiều sâu. Đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP còn thấp. Công tác quy hoạch, quản lý đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường có mặt còn hạn chế. Phát triển văn hóa chưa tương xứng với phát triển kinh tế. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. An sinh xã hội, giáo dục, y tế ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới còn nhiều khó khăn. Việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực đột phá chưa đồng bộ. Do tác động của dịch bệnh Covid-19 và những biến động của tình hình quốc tế, khu vực nên đã ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu của nhiệm kỳ, Đảng bộ hai tỉnh có 10/70 chỉ tiêu thực hiện chưa đạt.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trên là do bối cảnh tình hình chung của cả nước và của hai tỉnh còn nhiều khó khăn, song về nguyên nhân chủ quan do: công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt. Nhận thức về vai trò của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị chưa thật sự toàn diện. Năng lực quản lý, điều hành, khả năng phân tích, dự báo tình hình có lúc, có việc chưa đáp ứng yêu cầu. Kỷ luật, kỷ cương hành chính thực hiện chưa nghiêm túc. Xử lý các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn còn chậm. Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, khoáng sản, đầu tư, xây dựng còn hạn chế. Hạ tầng số, hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu đồng bộ. Vai trò giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội có lúc chưa thường xuyên. Chưa huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong Nhân dân cho sự phát triển.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ hai tỉnh trong 05 năm qua, Đại hội rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân, “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”; tuân thủ nguyên tắc hoạt động của Đảng, chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ 02 cấp, nhất là người đứng đầu có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, đảm bảo năng lực chuyên môn và thực tiễn, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung và lợi ích của Nhân dân.

Thứ hai, tăng cường kiểm tra, giám sát, đề cao kỷ cương, kỷ luật và kiểm soát quyền lực; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thứ ba, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng phù hợp vào thực tiễn địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm; đề ra các chủ trương, chính sách phải kịp thời, sát thực tiễn, tạo động lực cho phát triển. Tổ chức triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; xác định rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Chú trọng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận. Kịp thời đề xuất Trung ương các cơ chế tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn, rào cản để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển.

Thứ tư, phát huy lợi thế, tiềm năng và phối hợp chặt chẽ trong liên kết vùng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phải nắm vững quan điểm: Tăng trưởng kinh tế bền vững phải gắn liền với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới. Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực then chốt để phát triển.

Thứ năm, mọi chủ trương, nghị quyết của cấp ủy phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; xác định quan điểm “Dân là gốc”, “Dân là trung tâm”; thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thường xuyên đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề bức xúc của Nhân dân. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh. Phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Trên cơ sở dự báo tình hình quốc tế, trong nước và trên địa bàn tỉnh trong những năm tới, Đại hội nhất trí:

1.2- Về quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ và giải pháp 05 năm tới.

Quan điểm phát triển:

- 1- Tiếp tục kiên định, đổi mới tư duy, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng, bản lĩnh và khát vọng

phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thượng tôn pháp luật, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy. Lãnh đạo xây dựng chính quyền 02 cấp chuyển từ quản lý sang quản trị địa phương “vì Nhân dân phục vụ”. Phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”; ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển, quyết tâm vượt qua thách thức, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, bản lĩnh, chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu vì lợi ích chung. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

2- Phát triển có trọng tâm, trọng điểm dựa trên phát huy lợi thế Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và nội lực, tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của tỉnh, đảm bảo sự đồng bộ, hài hòa giữa các địa phương, các vùng trong tỉnh; cấu trúc lại không gian phát triển của tỉnh làm động lực mới, bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số, gồm: Vùng đô thị - công nghiệp phía Nam; vùng công nghiệp - đô thị phía Bắc; vùng kinh tế ven hồ; kinh tế đô thị - sinh thái ven sông phía Tây; vùng nông nghiệp - sinh thái - du lịch phía Đông Bắc. Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh biên giới và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

3- Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đa phương thức, kết nối thông suốt nội tỉnh, nội vùng và liên vùng; quy hoạch và đầu tư hành lang giao thông kết nối khu vực phía Bắc với phía Nam. Phát triển hệ thống đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh, giàu bản sắc, đặc trưng là phát triển đô thị sân bay, đô thị sinh thái ven sông đẳng cấp quốc tế.

4- Con người là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực và là mục tiêu của quá trình phát triển. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, vùng biên giới; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các địa phương, các vùng trong tỉnh. Xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện, thân thiện, nghĩa tình.

5- Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia trong mọi tình huống; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; bảo vệ an toàn các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh, các công trình chiến lược như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các khu công nghiệp lớn và các tuyến giao thông huyết mạch. Tăng cường năng lực kiểm soát biên giới, xây dựng khu vực biên giới ổn định, hòa bình, hợp tác, phát triển bền vững.

Về mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần tiên phong, sáng tạo, khát vọng phát triển. Huy động, phân bổ, khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực. Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức; đi đầu trong phát triển kinh tế hàng không, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới và tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; phát huy vai trò trung tâm vùng Đông Nam Bộ, cùng cả nước vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển mới. Xây dựng Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại; phấn đấu đến năm 2030 đạt các tiêu chuẩn cơ bản của thành phố trực thuộc Trung ương.

Về những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong 05 năm tới:

1- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, có khát vọng cống hiến, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân. Tăng

cường kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm nêu gương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng và toàn dân, quyết tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp để đạt mức tăng trưởng 02 con số, trở thành một trong những tỉnh thuộc nhóm đứng đầu của cả nước về phát triển kinh tế - xã hội.

2- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh. Tiếp tục sắp xếp và hoàn thiện, vận hành hiệu quả bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản trị địa phương hiện đại, hiệu quả. Hoàn thành việc đầu tư, xây dựng trung tâm chính trị - hành chính tỉnh.

3- Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện hai động lực: (1) *Phát triển công nghiệp* với cốt lõi là thu hút các nhà đầu tư chiến lược, thế hệ mới, lấp đầy các khu công nghiệp hiện hữu và tiếp tục thu hút vào các khu công nghiệp tiềm năng, ưu tiên các ngành công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ. (2) *Phát triển dịch vụ* với hạt nhân là Đô thị dịch vụ tổng hợp Cảng hàng không quốc tế Long Thành, bao gồm trung tâm thương mại tự do và hệ sinh thái dịch vụ hàng không - logistics - thương mại - du lịch. Tập trung khắc phục những điểm nghẽn, khơi thông mọi nguồn lực, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững. Khai thác tối đa tác động lan tỏa của Cảng hàng không quốc tế Long Thành về đầu tư hạ tầng, kết nối giao thông, đô thị và gia tăng giá trị kinh tế. Phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường; tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại; mở rộng các ngành dịch vụ hiện đại, nhất là logistics, thương mại, du lịch, tài chính.

4- Tập trung thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và định hướng không gian phát triển vùng, liên vùng; lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch không gian ngầm và quy hoạch chuyên ngành nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn trong phát triển hạ tầng và hiệu quả sử dụng đất, tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư và huy động hiệu quả các nguồn lực. Tập trung

vào các vùng trọng điểm mới, để khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế về công nghiệp, logistics, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông - lâm nghiệp và tài nguyên khoáng sản: (1) Vùng đô thị - công nghiệp phía Nam gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cảng Phước An và các đô thị Trảng Biên, Long Thành, Nhơn Trạch; (2) Vùng công nghiệp - đô thị phía Bắc gắn với Khu kinh tế Cửa khẩu Hoa Lư, cửa khẩu Hoàng Diệu, các đô thị Bình Phước, Đồng Xoài, Chơn Thành, Bình Long; (3) Vùng kinh tế ven hồ; kinh tế đô thị - sinh thái ven sông phía Tây gắn với các đô thị Biên Hòa, Tân Triều, Long Hưng, Đại Phước, v.v...; (4) Vùng nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi quy mô lớn, hiện đại - du lịch xanh, sinh thái phía Đông Bắc gắn với Bù Gia Mập, Phước Long, Bù Đăng, Tà Lài, Nam Cát Tiên, v.v... Tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển của tỉnh theo hướng đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển. Tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương, phục vụ Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

5- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, triển khai hiệu quả các nghị quyết chiến lược, quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh, nhất là về: Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Phát triển kinh tế tư nhân; Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Phát triển giáo dục và đào tạo; Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; v.v... và các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trên các lĩnh vực.

6- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, nâng cao tính kết nối đa phương thức, giải quyết dứt điểm các nút thắt về giao thông, mở rộng không gian phát triển mới. Phối hợp triển khai tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu, tuyến đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường sắt Bắc - Nam tốc độ cao đoạn qua tỉnh. Đầu tư mới các tuyến đường bộ để kết nối Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các đô thị, khu công nghiệp phía Bắc với các đô thị, khu thương mại tự do, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An, v.v... ở phía Nam. Nâng cấp, mở rộng hệ thống cảng và đường thủy nội địa; hình thành các trung tâm logistics, thương mại - dịch vụ chất lượng cao; xây dựng mạng lưới logistics thông minh, liên thông giữa các phương thức vận tải, kết nối liên vùng và quốc tế. Phát triển hạ tầng đô thị văn minh, nông thôn mới hiện đại gắn với

hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, xử lý chất thải. Bảo vệ và cải thiện môi trường, xử lý triệt để các điểm ô nhiễm; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai. Ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; quản lý, khai thác hợp lý tài nguyên, khoáng sản, hạn chế khai thác tài nguyên không tái tạo.

7- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống của vùng đất, con người Đồng Nai. Đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; đảm bảo sự phát triển đồng bộ, hài hòa giữa các vùng, các địa phương trong tỉnh. Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất y tế và giáo dục từng bước đạt tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, y tế, giáo dục. Thu hút đầu tư, phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mạnh của tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khuyến khích khởi nghiệp; tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế phát triển, Nhân dân làm giàu chính đáng.

8- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa các nguy cơ về an ninh, trật tự, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị; đấu tranh, phòng chống hiệu quả các loại tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển. Đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; phối hợp quản lý, bảo vệ, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, tạo sức mạnh tổng hợp cho phát triển bền vững.

Các lĩnh vực đột phá trong 05 năm tới:

1- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, tính hành động cao và khát vọng cống hiến, có uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, logistics, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

2- Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa dạng, đồng bộ, hiện đại, kết nối nội tỉnh, vùng và liên vùng; hệ thống hạ tầng kinh tế - kỹ thuật (gồm: hạ tầng

logistics, hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, hạ tầng khu công nghiệp xanh - sinh thái, thực hiện mục tiêu giảm phát thải các-bon, v.v...). Thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục, v.v...) gắn với định hướng bố trí không gian ngầm, giao thông công cộng thông minh.

3- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Hằng năm, trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(2) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3%/ trên tổng số đảng viên.

(3) Hằng năm, trên 90% cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; mỗi xã, phường xây dựng ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu, hiệu quả cao.

(4) Đến năm 2030, 100% hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

(5) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 10-12%/năm. Đến năm 2030, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá hiện hành) đạt trên 1.200.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt trên 250 triệu đồng.

(6) Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Công nghiệp - Xây dựng: 60-64%; Nông lâm nghiệp, thủy sản: 5-7%; Thương mại - Dịch vụ: 25-28%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 5-6%.

(7) Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%.

(8) Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân 10-12%/năm.

(9) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 30-35% GRDP.

(10) Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 là 36.000 doanh nghiệp.

(11) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt 77,67 tuổi, chỉ số phát triển con người (HDI) phần đầu đạt khoảng 0,78.

(12) Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 2,6 triệu lao động; tỷ trọng lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế: Nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 15-16%, Công nghiệp xây dựng 48-49%, Dịch vụ 36-37%.

(13) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%; tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

(14) Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 7,5%/năm.

(15) Đến năm 2030, đạt 13-15 bác sĩ và 32 giường bệnh/vạn dân.

(16) Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 50%.

(17) Đến năm 2030, tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia phần đầu đạt từ 80% trở lên.

(18) Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) mức giảm từ 1-1,5 điểm %/năm.

(19) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt 120 triệu đồng/năm.

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 92%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 85%.

(21) Đến năm 2030, phần đầu đạt tỷ lệ 70% xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

(22) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 55%.

(23) Giai đoạn 2025 - 2030, hoàn thành 65.000 căn nhà ở xã hội trở lên.

(24) Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt 24,2%.

(25) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; duy trì tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 97% đối với đô thị và đạt 90% đối với nông thôn.

(26) Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(27) Phân đấu đến năm 2030, tỷ lệ xử lý nước thải ở các khu đô thị đạt 50%.

(28) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm; tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; giữ vững chủ quyền biên giới.

(29) Bảo đảm an ninh quốc gia; phân đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội hằng năm; xây dựng 50% xã, phường không có ma túy.

Để thực hiện đạt mục tiêu và các chỉ tiêu trên, Đại hội thống nhất tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

- Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; vững mạnh về tổ chức và cán bộ. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên và hệ thống chính trị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

- Nâng cao hiệu quả công tác nội chính, cải cách tư pháp; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đổi mới công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa các cấp ủy đảng với Nhân dân.

- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, mở rộng các thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng 02 con số.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của tỉnh. Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiệu quả, bền vững, chú trọng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

- Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tạo động lực mới cho tăng trưởng, phát triển bền vững.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành việc xây dựng và cập nhật phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường.

- Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch ngang tầm với phát triển kinh tế. Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân.

- Phát triển mạng lưới y tế hiện đại và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mới và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, giữ vững định hướng của Đảng trong công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh và đối ngoại Nhân dân.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Xây dựng giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ doanh nhân, đội ngũ trí thức, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, cựu công an nhân dân, người cao tuổi, đồng bào các dân tộc không ngừng lớn mạnh. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân trên địa bàn tỉnh.

Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 căn cứ Báo cáo tiếp thu ý kiến đóng góp trình Đại hội và ý kiến phát biểu tại Đại hội đề bổ sung hoàn chỉnh Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2- Đại hội thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ hai tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kế thừa kinh nghiệm khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần phát huy ưu điểm, khắc phục các tồn tại, hạn chế, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

3- Đại hội thông qua các Báo cáo tổng hợp ý kiến của đại biểu dự Đại hội đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương và ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện.

Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 căn cứ Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chỉ đạo của Bộ Chính trị, xây dựng Chương trình hành động và các kế hoạch cụ thể để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực hiện trong thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, thống nhất ý chí và hành động, tiên phong, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các cấp ủy trực thuộc,
- CP. VPTU -Đ, TH,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng và Văn phòng Trung ương Đảng (a + b),
- Đ/c Bí thư Đảng ủy và Tư lệnh Quân khu 7.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Vũ Hồng Văn